

Bản án số: 1092/2025/DS-ST

Ngày: 23/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đoàn Mỹ Linh - *Thư ký tòa án nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 279/2025/DS-ST, ngày 16/4/2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1472/2025/QĐXX ngày 11/8/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 2314/2025/QĐST-DS ngày 03/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong; Địa chỉ: Số 57 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm (nay là phường Cửa Nam) Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt Cường - Giám đốc Trung Tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân; Nguyễn Vũ Long – phó giám đốc. Ông Long ủy quyền lại cho các ông Nguyễn Văn Đại, ông Nguyễn Minh Kha, ông Nguyễn Thành Nguyên, ông Lê Anh Hân

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: 1. Ông L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số A, Phường C, quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

2. Bà Vũ V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A, Phường C, quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 08/11/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong có ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 960/2019/HDTD/BTA/02 với ông L và bà Vũ V Số tiền vay 621,000,000 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu đồng); Thời hạn vay 84 tháng. Mục đích vay mua xe theo HĐMB số 118/2019/HĐMB-MAZDA/CN TCT ngày 30/10/2019 giữa Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải - Chi nhánh Trường Chinh và Ông L vay 6.000.000 đồng thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng. Lãi suất linh hoạt trong hạn, lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 08/11/2020 là 9,4%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 08/11/2026 được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.3%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Phí và chi phí, phí trả nợ trước hạn trong 1 năm đầu là 3% số tiền trả nợ trước hạn. Phí trả nợ trước hạn trong 2 năm tiếp theo là 2.5% số tiền trả nợ trước hạn. Phí trả nợ trước hạn năm thứ 4 là 1.5% số tiền trả nợ trước hạn. Phí trả nợ trước hạn năm thứ 5 trở đi là 1% số tiền trả nợ trước hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 960/2019/HDTD/BTA/02 ký ngày 08/11/2019 là 01 ô tô con mang nhãn hiệu xe MAZDA 6 20G AT GL2, màu xe Đỏ, số khung RN2G247A6KM009348, số máy PE21253171, biển kiểm soát 51H-186.13 (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 525303 do phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2019). Quá trình thực hiện Hợp đồng ông L và bà Vũ V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 04/05/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng. Nợ tạm tính đến ngày 03/03/2025 ông L và bà Vũ V là 818,340,734 đồng, trong đó nợ gốc 489,423,536 đồng; Nợ lãi 165,832,366 đồng; Lãi quá hạn và lãi chậm trả 161,550,605 đồng; Phí trả nợ trước hạn 1,534,236 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong khởi kiện yêu cầu ông L và bà Vũ V phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, lãi suất chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên số nợ tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 873.139.646 đồng, trong đó nợ gốc: 489.423.536 đồng; Nợ lãi 174.865.128 đồng; Lãi quá hạn và lãi

chậm trả 207.755.046 đồng; Phí trả nợ trước hạn 1.095,883 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay kể từ ngày 24/9/2025 cho đến ngày ông L và bà Vũ V thanh toán hết nợ. Trường hợp ông L và bà Vũ V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi Tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là 01 ô tô con mang nhãn hiệu xe MAZDA 6 20G AT GL2, Màu xe đỏ, số khung RN2G247A6KM009348, số máy PE21253171, biển kiểm soát 51H-186.13 (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 525303 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2019). Yêu cầu ông L bà Vũ V phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với ông L và bà Vũ V nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện Kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong khởi kiện ông L và bà Vũ V về hợp đồng tín dụng. Căn cứ phiếu yêu cầu minh ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả trả lời xác minh ông L, bà Vũ V có đăng ký thường trú tại Số A, phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông L và bà Vũ V vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong trình bày: Ngày 08/11/2019 có ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 960/2019/HDTD/BTA/02 với ông L và bà Vũ V, số tiền vay 621,000,000 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu đồng) Thời hạn vay 84 tháng. Mục đích vay mua xe theo hợp đồng mua bán số 118/2019/HĐMB-MAZDA/CN TCT ngày 30/10/2019 giữa Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải - Chi nhánh Trường Chinh và ông L vay 6.000.000 đồng thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng. Lãi suất linh hoạt trong hạn, lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 08/11/2020 là 9,4%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 08/11/2026 được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.3%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Phí và chi phí, phí trả nợ trước hạn trong 1 năm đầu là 3% số tiền trả nợ trước hạn. Phí trả nợ trước hạn trong 2 năm tiếp theo là 2.5% số tiền trả nợ trước hạn. Phí trả nợ trước hạn năm thứ 4 là 1.5% số tiền trả nợ trước hạn. Phí trả nợ trước hạn năm thứ 5 trở đi là 1% số tiền trả nợ trước hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản là 01 ô tô con mang nhãn hiệu xe MAZDA 6 20G AT GL2, màu xe Đỏ, số khung RN2G247A6KM009348, số máy PE21253171, biển kiểm soát 51H-186.13 (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 525303 do phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2019) Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 960/2019/HDTD/BTA/02 ngày 08/11/2019. Quá trình thực hiện Hợp đồng

ông L và bà Vũ V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 04/05/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng. Nợ tạm tính đến ngày 03/03/2025 ông L và bà Vũ V là 818,340,734 đồng, trong đó nợ gốc 489,423,536 đồng; Nợ lãi 165,832,366 đồng; Lãi quá hạn và lãi chậm trả 161,550,605 đồng; Phí trả nợ trước hạn 1,534,236 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong khởi kiện yêu cầu ông L và bà Vũ V phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, lãi suất chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên số nợ tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 873.139.646 đồng, trong đó nợ gốc: 489.423.536 đồng; Nợ lãi 174.865.128 đồng; Lãi quá hạn và lãi chậm trả 207.755.046 đồng; Phí trả nợ trước hạn 1.095,883 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay kể từ ngày 24/9/2025 cho đến ngày ông L và bà Vũ V thanh toán hết nợ. Trường hợp ông L và bà Vũ V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong yêu cầu phát mãi Tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là 01 ô tô con mang nhãn hiệu xe MAZDA 6 20G AT GL2, Màu xe đỏ, số khung RN2G247A6KM009348, số máy PE21253171, biển kiểm soát 51H-186.13 (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 525303 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2019), Yêu cầu ông L và bà Vũ V phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng. Như vậy, giữa ông L, bà Vũ V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong có giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 38.194.189 đồng theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với bị đơn ông L và bà Vũ V.

Buộc ông L và bà Vũ V có trách nhiệm thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 873.139.646 đồng, trong đó nợ gốc: 489.423.536 đồng; Nợ lãi 174.865.128 đồng; Lãi quá hạn và lãi chậm trả 207.755.046 đồng; Phí trả nợ trước hạn 1.095,883 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong được quyền tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 960/2019/HDTD/BTA/02 kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi ông L và bà Vũ V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ông Lê L, bà Vũ V phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng.

2. Về án phí:

Ông L và bà Vũ V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.194.189 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong được hoàn lại số tiền 18.275.111 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057933 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy

định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSND.KV7;
- Phòng THADS KV7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình